TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST
Ngày 21/11/2019
V/v:Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Bình.
2. Bà Nguyễn Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Thìn - kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 21/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXX-ST ngày 08/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1989.(vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn TX, xã KT, huyện TK, tỉnh Hải Dương.
(Hiện đang lao động ở Nhật Bản)

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng cho Nguyên đơn anh Nguyễn Thế H là: Bà Nguyễn Thị Kh - sinh năm 1967.
Trú quán: Thôn TX, xã KT, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1995.(vắng mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn TX, xã KT, huyện TK, tỉnh Hải Dương.
Tạm trú: Thôn TG, xã TH, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn; bản tự khai ngày 09/7/2019 và bản tự khai sau này (ngày 04/10/2019) Nguyên đơn anh Nguyễn Thế H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh H có thời gian tìm hiểu, yêu đương khi hai người cùng làm việc tại Nhật Bản. Ngày 08/4/2016 anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật Bản. Sau đó, anh chị về Việt Nam tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Nhật Bản. Ban đầu chung sống hạnh phúc.

Đến khoảng tháng 2 năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H nghi ngờ anh ngoại tình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không hòa giải được. Ngày 02/4/2019 chị H tự ý mang theo con và bỏ về Việt Nam sinh sống. Ngày 04/4/2019 anh cũng từ Nhật Bản bay về Việt Nam để tìm vợ con. Khi đến gia đình vợ tìm để nói chuyện thì bố vợ anh là ông Nguyễn Thành K và chú của vợ là Nguyễn Nam C đánh anh bị trọng thương phải đi cấp cứu ở bệnh viện đa khoa huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh điều trị 2 tháng ở Việt Nam nhưng vợ và gia đình vợ không hỏi han và không một lời xin lỗi anh. Anh đã trở về Nhật Bản tiếp tục làm việc và thấy tình cảm giữa anh và chị H đã không còn. Nay, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 21/3/2017, hiện nay cháu N đang ở với chị H. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cho chị H nuôi cháu N, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, chị H đề nghị được nuôi con chung là cháu N, yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì anh cũng đồng ý với ý kiến của chị H.

Tài sản, Công nợ: Không có, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh vẫn đang làm việc tại Nhật Bản nên anh không thể về Việt Nam tham gia được các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị H được. Vì vậy, anh đề nghị được vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử vụ án tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa anh và chị H.

Anh cũng ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1967, trú tại: Thôn TX, xã KT, huyện TK, tỉnh Hải Dương nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh và thông báo lại cho anh biết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế H có thời gian tìm hiểu, yêu đương khi hai người cùng làm việc tại Nhật Bản. Ngày 08/4/2016 chị và anh H kết hôn, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật Bản. Sau đó, hai người về Việt Nam tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi tổ chức lễ cưới xong thì vợ chồng lại tiếp tục quay lại Nhật Bản sinh sống và làm việc. Ban đầu chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 2/2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có quan hệ ngoại tình với người phụ nữa khác. Chị có khuyên bảo nhưng anh H không nghe mà còn đánh chị. Không chịu được áp lực nên ngày 02/4/2019 chị đã bế con về Việt Nam sinh sống. Ngày 04/4/2019 anh H bay từ Nhật Bản về Việt Nam và cùng gia đình anh H đến nhà chị đòi đón con. Do anh H có thái độ coi thường gia đình chị nên hai bên đã xảy ra xô xát, khiến cả anh H và phía người nhà chị đều bị thương. Hiện nay anh H vẫn đang làm việc tại Nhật Bản. Anh H đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết cho anh được ly hôn chị. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 21/3/2017, hiện nay cháu N đang ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi cháu N. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H đồng ý để chị nuôi cháu N và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì chị cũng hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng có tài sản chung là 12 chỉ vàng do mẹ chồng chị là Bà Nguyễn Thị Kh giữ hộ. Về công nợ thì vợ chồng có nợ bà ngoại chị là bà Đặng Thị Th số tiền là 30.000.000 đồng. Nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thế H, bị đơn Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử đã công bố đơn khởi kiện, bản tự khai của anh H (Đơn khởi kiện, bản tự khai đều có xác nhận của tổng lãnh sự quán cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật Bản), Bản tự khai, bản tự khai bổ sung, lời khai của chị H, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

-Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thế H. Xử cho anh Nguyễn Thế H được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh H; về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 21/3/2017. Anh H có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H số tiền là 5.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thế H, chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh H, chị H.

[2].Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Thế H là nguyên đơn hiện đang lao động tại Nhật Bản, có đơn xin ly hôn anh chị Nguyễn Thị Thanh H, chị H có tạm trú tại thôn TG, xã TH, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Anh Nguyễn Thế H và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn ngày 08/4/2016 và có đăng ký kết hôn tại Tổng lãnh sự quán nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật Bản. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống ở Nhật Bản. Ban đầu chung sống hạnh phúc. Khoảng tháng 2/2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H nghi ngờ anh ngoại tình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không hòa giải được. Chị H cho rằng anh ngoại tình với người phụ nữ khác, chị khuyên ngăn anh không nghe mà còn đánh chị. Sau đó giữa anh H và gia đình chị H còn xảy ra xô xát, khiến anh H bị thương phải đi cấp cứu ở bệnh viện. Cả anh H và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H xin ly hôn chị H, chị H cũng đồng ý ly hôn anh H.

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 53, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh H và chị H được ly hôn.

[4]. Về con chung: Anh H chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 21/3/2017, hiện nay cháu N đang ở với chị H. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cho chị nuôi cháu N, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử thấy Anh H cũng hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chị H. Nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 21/3/2017. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H số tiền là 5.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

[5].Về tài sản chung, công nợ: Anh H, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Thế H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh H đã nộp đủ.

Về án phí cấp đưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thế H còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3

Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế H được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh H.

2.Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 21/3/2017. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H số tiền là 5.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Anh Nguyễn Thế H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2018/0000374 ngày 24/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh H đã nộp đủ.

Về án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Thế H còn phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Thế H hiện đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Chị Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Tổng lãnh sự quán nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật Bản.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nguyễn Văn Nhiên